

PHIẾU BÁO GIẢNG TUẦN 06

| Thứ | Buổi | Môn | | Đồ dùng |
|------------|------------|---------------------------------|---|---|
| Hai | Sáng | SH TĐ –KC Tôn | - Bài tập làm văn. - Luyện tập | Bảng phụ |
| | Chiều | Đạo đức LTTV LTT | - Tự lm lấy việc của mình (Tiết 2) - Bi tập lm văn - Luyện tập. | |
| Ba | Sáng | Chính tả Tập đọc Tôn | - N – v: Bài tập làm văn. - Nhớ lại buổi đầu đi học - Chia số chữ hai chữ số cho số chữ một chữ số. | Bảng phụ |
| | Chiều | TNXH Thủ công | - Vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu. - Cắt, dán ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng. | Bảng phụ Mẫu Qt |
| Tư | Sáng | Tập viết LTVC Tôn TNXH | - Ôn chữ hoa D,Đ - Từ ngữ về trường học dấu phẩy.. - Luyện tập. - Cơ quan thần kinh. | Mẫu chữ Bảng phụ Tranh |
| | Năm | Sáng | Chính tả LTTV Tôn | - N- v; - Nhớ lại buổi đầu đi học - Luyện viết: Ngày khai trường. - Phép chia hết và phép chia có dư. |
| Su | Sáng | TL văn Tôn Sinh hoạt | - Kể lại buổi đầu em đi học - Luyện tập | |

Tập đọc kể chuyện

Bài 12 : Bài tập làm văn

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

A. TẬP ĐỌC

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng:

- Đọc trôi chảy toàn bài, chú ý các từ ngữ : làm văn, loay loay, lia lịa, ngán ngán, rửa bát đĩa, vất vả

- Biết đọc phân biệt lời nhân vật “ tôi” với lời người me.

2. Rèn kĩ năng đọc, hiểu:

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải: khăn mùi soa, viết lia lịa, ngán ngán.

- Từ câu chuyện, hiểu lời khuyên: Lời nói của học sinh phải đi đôi với việc làm, đã nói thì phải cố làm làm cho được điều muốn nói.

B. KỂ CHUYỆN

1. Rèn kĩ năng nói:

- Biết sắp xếp lại các tranh theo đúng thứ tự trong câu chuyện

- Kể lại được một đoạn của câu chuyện bằng lời của mình.

2. Biết nhận xét lời kể của bạn.

* RKN: Ra quyết định, đảm nhận trách nhiệm, tự nhận thức.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Tranh minh hoạ truyện trong sách giáo khoa.

2. Học sinh : Sách giáo khoa

III. HOẠT ĐỘNG LÊN LỚP:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động : Hát bài hát 2. Kiểm tra bài cũ : - Gọi 2 học sinh đọc lại bài: Cuộc họp của chữ viết. 3. Bài mới: * Giới thiệu bài: Tiết học hôm nay, các em sẽ đọc truyện: Bài tập làm văn. *Hoạt động 1: Luyện đọc *Bước 1: Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài. - Giáo viên đọc xong gọi 1 học sinh đọc lại. *Bước 2: Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ. - Học sinh luyện đọc từng câu. + Giáo viên viết bảng : Lui-xi-a, Cô-li-a; mời 1 hoặc 2 học sinh đọc; cả lớp đọc đồng thanh. - Đọc từng đoạn trước lớp. | - HS đọc bài. - Học sinh chú ý lắng nghe giáo viên giới thiệu bài. - Học sinh chú ý lắng nghe giáo viên đọc - Học sinh tiếp nối nhau đọc từng câu. - Học sinh nối tiếp nhau đọc từng |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc từng đoạn trước lớp.- Giáo viên giúp học sinh hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải sau bài. - Đọc từng đoạn trong nhóm.- Gọi các nhóm thi đọc.- Nhận xét.- Cho HS đọc cả bài.*Hoạt động : Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài.- Cho HS đọc bài, trả lời câu hỏi. - Nhân vật xưng “tôi” trong truyện này tên là gì ?- Cô giáo ra cho lớp đề văn thế nào?- Vì sao Cô-li-a thấy khó viết bài tập làm văn?*Giáo viên chốt lại : Cô-li-a khó kể ra những việc đã làm để giúp đỡ mẹ vì ở nhà mẹ Cô-li-a thường làm mọi việc. Có lúc bận, mẹ định nhờ Cô- li-a giúp việc này việc nọ nhưng thấy con đang học lại thôi.- Cho HS đọc đoạn 3:-Thấy các bạn viết nhiều, Cô- li- a làm cách gì để bài viết dài ra? - Cho HS đọc thành tiếng đoạn 4: - Vì sao khi mẹ bảo Cô-li-a đi giặt quần áo, lúc đầu Cô-li-a ngạc nhiên? - Vì sao sau đó, Cô-li-a vui vẻ làm theo lời mẹ? | <p>đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh đọc đoạn 1: Giải nghĩa từ : Khăn mùi soa.- Học sinh đọc đoạn 2: Giải nghĩa từ: Viết lia lia- Học sinh đọc đoạn3: Đặt câu với từ ngắn ngủn .- HS đọc nhóm 4.- Bốn nhóm tiếp nối nhau đọc đồng thanh 4 đoạn.- 1 học sinh đọc cả bài. - Học sinh cả lớp đọc thầm đoạn 1 và 2 trả lời các câu hỏi:- Cô-li-a- Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ? - Học sinh trao đổi trong nhóm rồi phát biểu ý kiến: Vì thỉnh thoảng Cô- li-a mới làm, mẹ. thường làm mọi việc, để dành thời gian cho Cô-li-a học. - Một học sinh đọc thành tiếng đoạn 3 , cả lớp đọc thầm- Cô-li-a cố nhớ lại những việc thỉnh thoảng mới làm và kể ra những việc mình chưa bao giờ làm như giặt áo lót, áo sơ mi và quần.- Một học sinh đọc thành tiếng đoạn 4 , trả lời- Cô-li-a ngạc nhiên vì chưa bao giờ phải giặt quần áo, lần đầu mẹ em bảo bạn làm việc này- Cô-li-a vui vẻ làm theo lời mẹ vì nhớ ra đó là việc bạn đã nói trong bài tập làm văn.- Lời nói phải đi đôi với việc làm. |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <p>- Giáo viên hỏi: Bài đọc giúp em hiểu ra điều gì?</p> <p>*Hoạt động 3 : Luyện đọc lại</p> <p>- Giáo viên chọn đọc mẫu đoạn 3 và 4.</p> <p>- Gọi HS đọc ngắt nghỉ hơi đúng.</p> <p style="text-align: center;">KỂ CHUYỆN</p> <p>1. Giáo viên nêu nhiệm vụ: Trong phần kể chuyện các em sẽ sắp xếp lại 4 tranh theo đúng thứ tự trong câu chuyện: Bài tập làm văn. Sau đó chọn kể lại một đoạn của câu chuyện bằng lời của em.</p> <p>2. Hướng dẫn kể chuyện:</p> <p>* Bước 1: Sắp xếp lại 4 tranh theo đúng thứ tự trong câu chuyện.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh và sắp xếp tranh theo từng đoạn câu chuyện.</p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét.</p> <p>* Bước 2: Kể lại một đoạn văn của câu chuyện theo lời của em:</p> <p>- Em cần xưng hô như thế nào khi kể chuyện?</p> <p>- Gọi HS kể mẫu.</p> <p>- GV cho HS kể theo nhóm.</p> <p>- Giáo viên quan sát giúp đỡ các nhóm.</p> <p>- Cho HS kể trước lớp.</p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét từng bạn Kể có đúng với cốt truyện không? Diễn đạt đã thành câu chưa? Đã biết kể bằng lời của mình chưa? Kể có tự nhiên không?</p> <p>3. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>+ Em có thích bạn nhỏ trong câu chuyện này không ? Vì sao?</p> <p>+ Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?</p> <p>+ Giáo viên khuyến khích học sinh về nhà kể lại câu chuyện cho gia đình nghe.</p> <p>- Chuẩn bị bài : Nhớ lại buổi đầu đi học.</p> | <p>Những điều đã tự nói tốt về mình phải cố làm cho bằng được.</p> <p>- Bốn học sinh tiếp nối nhau thi đọc 4 đoạn văn</p> <p>- HS nêu yêu cầu .</p> <p>- Học sinh quan sát lần lượt 4 tranh đã đánh số. Tự sắp xếp lại các tranh bằng cách viết ra giấy trình tự đúng của 4 tranh.</p> <p>- Xưng là tôi.</p> <p>- Một học sinh kể mẫu.</p> <p>- Từng cặp học sinh tập kể</p> <p>- Ba, bốn học sinh tiếp nối nhau thi kể 1 đoạn bất kì của câu chuyện.</p> <p>- Cả lớp bình chọn người kể chuyện hay nhất, hấp dẫn .</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> |
|--|--|

Toán

Bài 26: Luyện tập

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức: - Củng cố về tìm một trong các phần bằng nhau của một số
2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng tính toán và giải toán tìm 1 phần mấy của một số
3. Thái độ: - Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, ham thích học toán .

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Sách giáo khoa
2. Học sinh : Sách giáo khoa, vở, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG LÊN LỚP:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Khởi động: Hát bài hát</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>3. Bài mới</p> <p>*Giới thiệu bài: Tiết hôm nay, các em sẽ củng cố về tìm một trong các phần bằng nhau của một số.</p> <p>* Hướng dẫn luyện tập.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài 1</u></p> <p>- GV ghi bảng, yêu cầu học sinh nêu cách tìm $\frac{1}{2}$ của một số, $\frac{1}{6}$ của một số và làm bài</p> <p>- Gọi HS làm bài.</p> <p>- GV nhận xét chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài 2:</u></p> <p>- Gọi 1 học sinh đọc đề bài</p> <p>- Đề bài cho chúng ta điều gì?</p> <p>- Đề bài hỏi gì?</p> <p>- Muốn biết Vân tặng bao nhiêu bông hoa, chúng ta phải làm gì?</p> <p>- Yêu cầu học sinh tự làm bài</p> <p>- Cả lớp nhận xét và sửa bài.</p> | <p>- Học sinh nghe giáo viên giới thiệu bài.</p> <p>- 2 học sinh lên bảng làm bài, học sinh cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>- HS đọc?</p> <p>- Vân làm được 30 bông hoa bằng giấy, Vân tặng bạn $\frac{1}{6}$ số bông hoa đó.</p> <p>- Vân tặng bạn bao nhiêu bông hoa?</p> <p>- Chúng ta phải tính $\frac{1}{6}$ của 30 bông hoa.</p> <p>- 1 học sinh lên bảng làm bài.</p> <p>- Học sinh cả lớp làm bài vào vở</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Vân tặng bạn số bông hoa là: $30 : 6 = 5$ (bông hoa) Đáp số : 5 bông hoa</p> |

| | |
|--|---|
| <p style="text-align: center;"><u>Bài 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài. - Bài toán cho biết gì?, Bài toán yêu cầu gì? - Cho HS tự làm bài. - GV kiểm tra chữa bài. - Cả lớp nhận xét và sửa bài. <p style="text-align: center;"><u>Bài 4</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trao đổi theo cặp, quan sát hình và tìm hình đã được tô màu $\frac{1}{5}$ số ô vuông. - Cho HS nêu kết quả thảo luận. - GV hướng dẫn. + Mỗi hình có mấy ô vuông ? + $\frac{1}{5}$ của 10 ô vuông là bao nhiêu ô vuông? + Hình 2 và hình 4, mỗi hình tô màu mấy ô vuông? <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hỏi: Muốn tìm 1 phần mấy của một số ta làm thế nào? - Về nhà luyện tập thêm về tìm một số trong các phần bằng nhau của một số. - Chuẩn bị bài: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề và trả lời câu hỏi. <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Số học sinh đang tập bơi là $28 : 4 = 7$ (học sinh) Đáp số : 7 học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi theo cặp đôi. - Hình 2 và hình 4 có $\frac{1}{5}$ số ô vuông đã được tô màu. + Mỗi hình có 10 ô vuông + $\frac{1}{5}$ của 10 ô vuông là $10 : 5 = 2$ (ô vuông) - Mỗi hình tô màu $\frac{1}{5}$ số ô vuông - Học sinh trả lời: Ta lấy số đó chia cho số phần. |
|--|---|

Buổi chiều:

Đạo đức

Bài 6: Tự làm lấy việc của mình (tiết 2)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU :

1. Kiến thức :

- Tự làm lấy việc của mình nghĩa là luôn cố gắng để làm lấy công việc của bản thân mà không nhờ vả, trông chờ hay dựa dẫm vào người khác.
- Tự làm lấy việc của bản thân sẽ giúp ta tiến bộ và không làm phiền người khác

2. Thái độ :

- Tự giác, chăm chỉ thực hiện công việc của bản thân, không ỷ lại .

- Đồng tình ủng hộ những người tự giác thực hiện công việc của mình, phê bình những ai hay trông chờ, dựa dẫm vào người khác.

3.Kỹ năng :

- Cố gắng tự làm công việc của mình trong học tập, lao động, sinh hoạt

II.CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Nội dung phiếu thảo luận, sách giáo khoa.

2. Học sinh : Sách giáo khoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG LÊN LỚP :

1.Khởi động : Hát bài hát

2.Kiểm tra bài cũ : Vì sao ta phải tự làm lấy việc của mình ?

3.Bài mới :

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Khởi động : Hát bài hát</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <p>- Vì sao ta phải tự làm lấy việc của mình?</p> <p>3. Bài mới :</p> <p><i>*Giới thiệu bài:</i> Các em đã học tiết 1 bài: Tự làm lấy việc của mình . Hôm nay chúng ta tiếp tục học tiết 2 .</p> <p><i>*Hoạt động 1 :</i> Liên hệ thực tế.</p> <p><i>*Mục tiêu :</i> Học sinh tự nhận xét về những công việc mà mình đã tự làm hoặc chưa làm .</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh tự liên hệ :</p> <p>- Các em đã từng tự là lấy những việc gì của mình ?</p> <p>- Các em đã thực hiện việc đó như thế nào?</p> <p>- Em cảm thấy như thế nào sau khi hoàn thành công việc?</p> <p>- Giáo viên kết luận, khen ngợi những em đã biết tự làm công việc của mình.</p> <p><i>*Hoạt động 2 :</i> Đóng vai</p> <p><i>*Mục tiêu :</i> Học sinh thực hiện một số hành động và bày tỏ thái độ phù hợp việc tự làm lấy việc của mình.</p> <p>- Giao nhóm thảo luận xử lý tình huống.</p> <p>+ <i>Tình huống 1:</i> Ở nhà, Hạnh được phân</p> | <p>- Học sinh nghe giáo viên giới thiệu bài .</p> <p>- Một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các bạn khác nhận xét.</p> <p>- Học sinh thảo luận nhóm và xử lý tình huống.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>công quét nhà, nhưng hôm nay Hạnh cảm thấy ngại nên nhờ mẹ làm hộ. Nếu em có mặt ở nhà Hạnh lúc đó, em sẽ khuyên bạn như thế nào?</p> <p>+ <i>Tình huống 2</i>: Hôm nay, đến phiên Xuân làm trực nhật lớp. Tú bảo: Nếu cậu cho tớ mượn chiếc ô tô đồ chơi thì tớ sẽ làm trực nhật thay cho. Bạn Xuân nên ứng xử như thế nào khi đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi các nhóm lên đóng vai. <p>*Giáo viên kết luận :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có mặt ở đó, các em cần khuyên Hạnh nên tự quét nhà vì đó là công việc mà Hạnh đã được giao. - Xuân nên tự làm trực nhật lớp và cho bạn mượn đồ chơi . <p>*<i>Hoạt động 3</i>: Thảo luận nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên phát phiếu học tập có các tình huống. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng diễn. - Giáo viên kết luận theo từng nội dung. <p>*<i>Kết luận chung</i> : Trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày, em hãy tự làm công việc của mình, không nên dựa dẫm người khác.</p> <p>4. <i>Củng cố - Dặn dò</i>:</p> <p>Trò chơi: Ai chăm chỉ hơn. Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suu tầm các bài thơ , bài hát , các câu chuyện về chủ đề gia đình. - Chuẩn bị bài: Quan tâm chăm sóc ông bà cha mẹ. | <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm học sinh độc lập làm việc . <ul style="list-style-type: none"> - Một số nhóm trình bày trò chơi đóng vai trước lớp . <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đánh dấu X trước ý kiến mình đồng ý. - Từng học sinh làm việc độc lập. - Học sinh chia 2 đội để chơi <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV. <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi. - Lắng nghe ghi nhớ. |
|---|--|

Luyện tiếng việt
Bi: Bi tập làm văn

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Rèn kĩ năng nói:
 - Kể lại được một đoạn của câu chuyện hoặc cả câu chuyện bằng lời của mình.
 2. Biết nhận xét lời kể của bạn.
- * RKN: Ra quyết định, đảm nhận trách nhiệm, tự nhận thức.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Tranh minh hoạ truyện trong sách giáo khoa.
2. Học sinh : Sách giáo khoa

III. HOẠT ĐỘNG LÊN LỚP:

1. Giáo viên nêu nhiệm vụ:
 2. Hướng dẫn kể chuyện:
Kể lại một đoạn hoặc cả câu chuyện theo lời của em:
 - Em cần xưng hô như thế nào khi kể chuyện?
 - Gọi HS kể mẫu.
 - GV cho HS kể theo nhóm.
 - Giáo viên quan sát giúp đỡ các nhóm.
 - Cho HS kể trước lớp.
 - Cả lớp và giáo viên nhận xét từng bạn Kể có đúng với cốt truyện không? Diễn đạt đã thành câu chưa? Đã biết kể bằng lời của mình chưa? Kể có tự nhiên không?
 3. **Củng cố - Dặn dò:**
 - + Em có thích bạn nhỏ trong câu chuyện này không ? Vì sao?
 - + Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?
 - + Giáo viên khuyến khích học sinh về nhà kể lại câu chuyện cho gia đình nghe.
-

Tiết 4: Luyện tập

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :
 - Củng cố kỹ năng nhn chia số cũ hai chữ số với số cũ một chữ số.
 - Củng cố dạng toán tìm một phần bằng nhau của một số.
 2. Kỹ Năng:
 - Áp dụng kiến thức đ học để giải bài toán có lời văn.
 3. Thái độ:
 - Học sinh ham thích học toán.
-

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Sách củng cố kỹ năng lớp 3.
2. Học sinh: Vở .

III. HOẠT ĐỘNG LÊN LỚP:

1. Bài mới.

A/ *Giới thiệu bài:*

B/ *Hướng dẫn luyện tập.*

Bài 1. Tính **BTCC - 26** .

Bài 2. Tính **BTCC - 26** .

Bài 3. Tính **BTCC - 27** .

* Bài tập: Điền dấu phép tính thích hợp vào ô trống:

$$5 \quad \square \quad 2 \quad \square \quad 3 \quad \square \quad 4 = 22$$

Bài 4- BTCC - 27.

- GV nêu đề bài.
- Chia nhĩm giao việc?
- GV gọi HS lên bảng làm bài.
- Nhận xét bài.

C/ **Củng cố – Dẫn dò:**

- GV tổng kết khắc su kiến thức.
- Nhắc HS luyện tập thêm về các bảng nhân.
- Chuẩn bị bài sau.

Chính tả

Bài 11: Tập làm văn

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Rèn kĩ năng viết chính tả:
 - Nghe, viết chính xác đoạn văn tóm tắt truyện Bài tập làm văn.
 - Biết viết hoa tên riêng nước ngoài.
2. Làm đúng bài tập phân biệt cặp vần *eo/ oeo* , *dấu hỏi - dấu ngã*.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Bảng lớp, bảng quay viết nội dung bài tập 2, bài tập 3a, 3b
2. Học sinh: Bảng con, sách giáo khoa

III. Hoạt động lên lớp :

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|------------------------|
| 1. Khởi động: Hát bài hát | - HS hát |
| 2. Kiểm tra bài cũ: <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 học sinh viết lên bảng 3 tiếng có vần oam. - Hai học sinh viết bảng lớp, cả lớp viết | - HS viết bảng. |

| | |
|--|---|
| <p>bảng con những tiếng: cái keng, thổi kèn, đế mèn.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>*Giới thiệu bài: Tiết hôm nay, các em sẽ viết một đoạn trong bài: Bài tập làm văn.</p> <p>*Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh nghe viết chính tả</p> <p>* Bước 1: Hướng dẫn học sinh chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc thông thả, rõ ràng nội dung tóm tắt truyện: Bài tập làm văn . - Gọi HS đọc lại. - Tìm tên riêng trong bài chính tả. - Tên riêng trong bài chính tả được viết như thế nào? <p>* Bước 2: Luyện viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện viết một số từ khó. - GV nhận xét sửa chữa. <p>* Bước 3: Học sinh viết bài vào vở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài. - Giáo viên đọc lại cả câu và viết các từ khó lên bảng cho học sinh dò. - Giáo viên kiểm tra bài và nhận xét bài viết của học sinh. <p>*Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh làm bài tập.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài tập 2</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên ghi bảng giv học sinh nắm vững yêu cầu của bài tập. - Giáo viên mời 3 học sinh lên bảng thi làm bài đúng nhanh. - Cả lớp và giáo viên nhận xét, chốt lại lời giải đúng: <i>khoeo</i> chn, người lẻo <i>khỏe</i>, <i>ngoo</i> tay <p style="text-align: center;"><u>Bài tập 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chọn cho học sinh cả lớp làm bài tập 3b. - GV treo bảng phụ hướng dẫn xác định đề. | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghe giáo viên giới thiệu bài. - Một, hai học sinh đọc lại toàn bài. - Cô-li-a. - Viết hoa chữ cái đầu tiên; đặt gạch nối giữa các tiếng. - Học sinh viết vào bảng con: làm văn, Cô-li-a, lúng túng, ngạc nhiên ... - Học sinh viết bài vào vở. - Học sinh đổi vở kiểm tra để sửa bài. - Học sinh nêu yêu cầu bài tập - Cả lớp làm bài - Nhiều học sinh đọc lại kết quả. - HS nêu yêu cầu. - HS trao đổi điền vào vở bài tập. |
|--|---|

| | |
|--|--|
| <p>- Gio vin mời 3 học sinh thi lm bi trn bảng</p> <p>- GV nhận xt kết luận: Tôi lại nhìn, như đôi mắt <i>trẻ</i> thơ Tổ quốc tôi. Chưa đẹp thế bao giờ ! Xanh ni, xanh song, xanh đồng, xanh <i>biển</i> Xanh trời , xanh <i>của những</i> ước mơ...</p> <p>4. Củng cố – Dặn dī:</p> <p>- Gio vin nhận xt tiết học</p> <p>- Yêu cầu học sinh về nhà đọc lại bài làm, ghi nhớ chính tả.</p> <p>- Chuẩn bị bài : Nhớ lại buổi đầu đi học.</p> | <p>- HS lên bảng điền.</p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét, chọn lời giải đúng.</p> <p>- 3 hoặc 4 học sinh đọc lại khổ thơ sau khi đã điền đúng âm và dấu thanh.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
|--|--|

Tập đọc

Bài 12: **Nhớ lại buổi đầu đi học**

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng:
 - Đọc trôi chảy toàn bài, đọc đúng các từ ngữ : nhớ lại, hằng năm, nao nức, tự trường, nảy nở, nắm tay, bờ ngõ, buổi đầu, mơ man, mỉm cười, quang đãng, ngập ngừng.
 - Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và các cụm từ.
2. Rèn kĩ năng đọc hiểu:
 - Hiểu các từ ngữ trong bài : nao nức , mơ man , quang đãng,...
 - Hiểu nội dung bài : Bài văn là những hồi tưởng đẹp đẽ của nhà văn Thanh Tịnh về buổi đầu tiên tới trường.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Bảng phụ ghi nội dung cần hướng dẫn.
2. Học sinh : Sách giáo khoa.

III. HOẠT ĐỘNG LÊN LỚP:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Khởi động: Hát bài hát 2. Kiểm tra bài cũ: <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên kiểm tra 2 hoặc 3 học sinh đọc bài: Bài tập làm văn. Trả lời các câu hỏi về nội dung bài . 3. Bài mới: <p><i>*Giới thiệu bài:</i> Bài văn: Nhớ lại buổi đầu đi học của nhà văn Thanh Tịnh tả lại</p> | <p>- Hai HS đọc bài.</p> <p>- Học sinh nghe giáo viên giới thiệu bài.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>những cảm xúc khi ông còn là một cậu bé lần đầu tiên theo mẹ tới trường.</p> <p>*Hoạt động 1 : Luyện đọc:</p> <p>* Bước 1: Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài : giọng hồi tưởng nhẹ nhàng, tình cảm</p> <p>* Bước 2: Hướng dẫn học sinh luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn đọc từng câu và luyện phát âm từ khó, dễ lẫn. - Đọc từng đoạn trước lớp và giải nghĩa từ khó. - Yêu cầu học sinh đặt câu với các từ nao nức, môn man, bờ ngõ , ngập ngừng. - Đọc từng đoạn trong nhóm. - Gv tổ chức cho HS thi đọc. - Nhận xét. - Cho HS đọc cả bài. <p>*Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc bài trả lời câu hỏi. + Điều gì gợi tác giả nhớ những kỉ niệm của buổi tựu trường? + Tác giả đã so sánh những cảm giác của mình được nảy nở trong lòng với cái gì? + Trong ngày đến trường đầu tiên, tại sao tác giả thấy cảnh vật có sự thay đổi lớn? + Tìm những hình ảnh nói lên sự bờ ngõ, rụt rè của đám học trò mới tựu trường? <p>*Hoạt động 3: Học thuộc lòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chọn đọc 1 đoạn văn. - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc thuộc đoạn văn. | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh theo dõi giáo viên đọc mẫu - Mỗi học sinh đọc từng câu, tiếp nối nhau đến hết bài. - Học sinh đọc từng đoạn trong bài. - HS đọc theo nhóm. - Ba nhóm thi đọc tiếp nối nhau 3 đoạn văn - Một học sinh đọc lại toàn bài. - Học sinh đọc thầm đoạn 1, trả lời - Lá ngoài đường rụng nhiều vào cuối thu làm tác giả nao nức nhớ những kỉ niệm của buổi tựu trường - Giống như mấy cánh hoa tươi cười giữa bầu trời quang đãng. *Học sinh đọc thầm đoạn 2, trả lời. - Vì tác giả là cậu bé ngày xưa lần đầu trở thành học trò được mẹ đưa đến trường. Cậu rất bờ ngõ, nên thấy những cảnh quen thuộc hằng ngày cũng thay đổi. *Học sinh đọc thầm đoạn 3, + Mấy học trò mới bờ ngõ đứng nép bên người thân; chỉ dám đi từng bước nhẹ; như con chim nhìn quãng trời rộng muốn bay nhưng còn ngập ngừng, e sợ. - Ba hoặc bốn học sinh đọc đoạn văn. - Học sinh cả lớp nhắm đọc thuộc |
|---|---|

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho HS đọc thuộc. - Cả lớp và giáo viên nhận xét. <p>4. Củng cố – Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy tìm những câu văn có sử dụng từ so sánh. - Khuyến khích học sinh học thuộc cả bài. - Chuẩn bị bài: Trận bóng dưới lòng đường | <p>lòng một đoạn văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thi đọc thuộc lòng 1 đoạn văn . - HS nêu. - Lắng nghe, ghi nhớ. |
|--|--|

Toán

Bài 27: **Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số**

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức:
 - Biết thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (chia hết ở các lượt chia)
2. Kỹ năng:
 - Củng cố về tìm một trong các phần bằng nhau của một số.
3. Thái độ :
 - Yêu thích môn toán, rèn tính cẩn thận.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Sách giáo khoa.
2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG LÊN LỚP:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Khởi động: Hát bài hát 2. Kiểm tra bài cũ: 3. Bài mới: <ul style="list-style-type: none"> *Giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu yêu cầu của bài. *Hoạt động 1: Hướng dẫn thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng phép tính: $96 : 3 = ?$ - Cho HS đọc . + Số bị chia có mấy chữ số? + Số chia có mấy chữ số? - GV hướng dẫn đặt tính. * Hướng dẫn HS thực hiện từ trái sang | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghe giáo viên giới thiệu bài. - HS đọc, trả lời câu hỏi của GV. - HS cùng GV thực hiện phép chia. |

| | |
|---|--|
| <p>phải.</p> $\begin{array}{r} 96 \overline{) 3} \\ \underline{9} \\ 06 \\ \underline{6} \\ 0 \end{array}$ <p>*9 chia 3 được 3, viết 3. 3 nhân 3 bằng 9, 9 trừ 9 bằng 0.</p> <p>*Hạ 6, 6 chia 3 bằng 2, viết 2. 2 nhân 2 bằng 6, 6 trừ 6 bằng 0.</p> <p>* Yêu cầu học sinh thực hiện lại phép tính trên.</p> <p>- Vậy ta nói $96 : 3 = 32$</p> <p>*Hoạt động 2: Luyện tập thực hành</p> <p style="text-align: center;">Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng nêu yêu cầu bài toán và yêu cầu học sinh làm bài. - Gọi HS lên bảng làm bài. - Yêu cầu từng học sinh lên bảng nêu rõ cách thực hiện phép tính của mình. - Học sinh cả lớp theo dõi để nhận xét bài của bạn. - Giáo viên sửa bài và nhận xét. <p style="text-align: center;">Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nêu cách tìm một phần hai, một phần ba của một số sau đó làm bài. - GV gọi HS lên bảng làm. - Giáo viên sửa bài và nhận xét bài. <p style="text-align: center;">Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 học sinh đọc đề bài. <ul style="list-style-type: none"> + Mẹ hái được bao nhiêu quả cam? + Mẹ biếu bà một phần mấy số cam? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết mẹ đã biếu bà bao nhiêu quả cam ta phải làm gì? - Cho HS làm bài. <p>- Giáo viên kiểm tra sửa bài và nhận xét</p> | <p>- Học sinh thực hiện lại phép chia $96 : 3 = 32$</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- 4 học sinh lên bảng làm bài, học sinh cả lớp làm bảng con.</p> <p>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</p> <p>Mẹ hái được 36 quả cam, mẹ biếu bà $\frac{1}{3}$ số cam đó. Hỏi mẹ biếu bà bao nhiêu quả cam?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẹ hái được 36 quả cam - Mẹ biếu bà bao nhiêu quả cam? <p>- Ta phải tính $\frac{1}{3}$ của 36</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Mẹ biếu bà số cam là:</p> $36 : 3 = 12 \text{ (quả cam)}$ |
|---|--|

| | |
|---|---|
| bài. 4. Củng cố - Dặn dò: - Gọi vài học sinh nêu lại cách thực hiện phép chia. - Về nhà luyện tập thêm về phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. - Chuẩn bị bài: Luyện tập | Đáp số : 12 quả cam - HS nêu. - Lắng nghe và ghi nhớ. |
|---|---|

Buổi chiều

Tự nhiên xã hội

Bài 11: **Vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu**

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Học sinh biết nêu ích lợi của việc giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu
- Nêu được cách phòng một số bệnh ở cơ quan bài tiết nước tiểu

II. CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên: Các hình trong sách giáo khoa trang 24 , 25 .Hình các cơ quan bài tiết nước tiểu phóng to
2. Học sinh : Sách giáo khoa

III. HOẠT ĐỘNG LÊN LỚP

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| 1. Khởi động: Hát bài hát 2. Kiểm tra bài cũ: - Nêu các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu. - Nêu chức năng của thận. 3. Bài mới: * Giới thiệu bài: Chúng ta vừa học bài Hoạt động bài tiết nước tiểu. Hôm nay ta tìm hiểu tiếp bài: Vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu. * Hoạt động 1: Thảo luận cả lớp *Mục tiêu : Nêu được ích lợi của việc giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu. Bước 1: - Giáo viên nêu yêu cầu từng cặp học sinh thảo luận theo câu hỏi : + Tại sao chúng ta cần giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu? - Giáo viên có thể gợi ý: | - Hai HS trả lời. - Học sinh nghe giáo viên giới thiệu bài. - HS trao đổi theo cặp. - Chúng ta cần giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu để giúp cho bộ phận ngoài của cơ quan bài tiết |